

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 552/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 20/8/2020  
*V/v tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Văn Y**

2/ Ông: **Lê Văn Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa bà:  
**Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5  
năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
129/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Thúy L** ; Sinh năm: 1989  
Địa chỉ: Tổ 7, ấp MP, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.  
Chỗ ở hiện nay: Số 365 AB, phường 5, TP MT, tỉnh Tiền Giang.  
Bị đơn: **Trịnh Vũ H** ; Sinh năm: 1989  
Địa chỉ: Số 174 ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/3/2020 và trong biên bản hòa giải không  
được ngày 14/7/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Thúy L trình  
bày:

Chị và anh Trịnh Vũ H cưới nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn vào  
tháng 12 năm 2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh  
mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc, chị  
đã khuyên nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân

nhau từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Vũ H.

Về con: Chị và anh Trịnh Vũ H có 02 con chung tên Trịnh Hoàng Gia M, sinh ngày 16/12/2009 và Trịnh Cát L1, sinh ngày 22/9/2014. Nay chị yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Trịnh Hoàng Gia M và cháu Trịnh Cát L1, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Trịnh Vũ H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh H không có văn bản gởi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của Chị L và cũng không tham gia hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự tham gia tố tụng: nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng quy định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thúy L. Về con chung giao hai con chung tên Trịnh Hoàng Gia M, sinh ngày 16/12/2009 và Trịnh Cát L1, sinh ngày 22/9/2014 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do Chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thúy L và anh Trịnh Vũ H được xác lập vào ngày 29/12/2010, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nay Chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, thời gian Chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc sống ly thân cũng khá dài, nhưng trong khoảng thời gian này anh, chị không tìm được cách giải quyết để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn dẫn đến việc Chị L và anh H sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân Chị L và anh H cũng không có thiện chí cùng nhau giải quyết mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm gia đình, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay anh H cũng không có mặt mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng. Như vậy chứng tỏ anh H đã không muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị L và anh H đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ

là không có, nhằm để giải phóng tình cảm cho nhau Hội đồng xét xử cho Chị L được ly hôn với anh H là không gì trái với quy định của pháp luật.

[3] Về con: Chị L và anh H có 02 con chung tên Trịnh Hoàng Gia M, sinh ngày 16/12/2009 và Trịnh Cát L1, sinh ngày 22/9/2014. Nay Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ ngày Chị L và anh H sống ly thân cho đến nay, Chị L là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M và cháu L1, hiện hai cháu cũng đã có cuộc sống ổn định, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu M là cháu xin được sống với mẹ khi Chị L và anh H ly hôn. Vì vậy, nhằm cho hai cháu M và L1 có cuộc sống ổn định không bị ảnh hưởng về mặt tâm sinh lý và phù hợp với nguyện vọng của cháu M, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu M và L1 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp không gì trái với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với anh Trịnh Vũ H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh H.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình Chị L phải chịu theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thúy L được ly hôn với anh Trịnh Vũ H.

2/ Về con: Giao con chung tên Trịnh Hoàng Gia M, sinh ngày 16/12/2009 và Trịnh Cát L1, sinh ngày 22/9/2014 cho chị Trần Thị Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trịnh Vũ H khỏi phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trịnh Vũ H được quyền đến thăm và chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, Chị L đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002662 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành xem như nộp xong án phí.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án  
hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Trương Thị Tuyết Linh**